

Số: 276/TTr-UBND

Đoàn Kết, ngày 21 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sắp xếp, đổi tên các tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết

Kính gửi: Hội đồng nhân dân phường Đoàn Kết.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 11/10/2022 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 97/2025/QH15;

Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông báo số 400-TB/TU ngày 10/6/2026 của Tỉnh ủy Lai Châu về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 10/6/2026;

Căn cứ Kế hoạch số 4207/KH-UBND ngày 27/5/2026 về việc triển khai thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 246-TB/ĐU ngày 12/6/2026 của Đảng ủy phường Đoàn Kết về Kết luận hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa I ngày 12/6/2026;

Căn cứ Kế hoạch số 1864/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND phường Đoàn Kết về triển khai thực hiện sắp xếp tổ dân phố, bản và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở phường, ở tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết;

Căn cứ Đề án số 2136/ĐA-UBND ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết về sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết năm 2026;

UBND phường Đoàn Kết kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành Nghị quyết sắp xếp để thành lập các tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý

a) Sự cần thiết

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và các quy định của pháp luật hiện hành, trong thời gian qua, các xã, phường (cũ) nay là phường Đoàn Kết đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn và đạt được những kết quả quan trọng. Sau sắp xếp, số lượng tổ dân phố, bản trên địa bàn phường giảm từ 52 tổ dân phố, bản xuống còn 48 tổ dân phố, giảm 04 tổ dân phố, bản¹ (tương đương giảm 7,7%).

Thông qua việc sắp xếp, quy mô tổ dân phố, bản từng bước được kiện toàn phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn; tổ chức và hoạt động của tổ dân phố,

¹ Phường Quyết Tiến cũ: Sáp nhập Tổ dân phố số 3 và số 4 thành Tổ dân phố số 3; xã Sùng Phài cũ: Sáp nhập bản Suối Thầu và bản Làng Giăng thành bản Suối Thầu; xã Lán Nhì Thành cũ: sáp nhập bản Xin Chải với bản Cung Mù Phìn thành bản Cung Mù Phìn; sáp nhập 3 bản thành 2 bản (bản Hồng Thu Mán và 1 nhóm của bản Lùng Cùng Seo Pả thành bản Hồng Thu; Bản Hồng Thu Mông và 1 nhóm bản Lùng Cùng Seo Pả thành bản Seo Pả).

bản cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư. Hệ thống chính trị ở cơ sở tiếp tục được củng cố, kiện toàn; đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố, bản từng bước được sắp xếp tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động. Qua đó, góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; căn cứ tiêu chuẩn quy mô thôn, bản, tổ dân phố theo quy định của Chính phủ, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết là yêu cầu khách quan và cần thiết.

Qua rà soát thực tế cho thấy một số tổ dân phố còn tồn tại những hạn chế như: quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn dân cư phân tán, không đồng đều; công tác quản lý, điều hành của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố còn gặp khó khăn; hiệu quả hoạt động chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; thực hiện các quy định của Trung ương và của tỉnh về tiêu chuẩn quy mô tổ dân phố, bản; đồng thời phục vụ tốt hơn nhu cầu sinh hoạt, đi lại, sản xuất của Nhân dân đặt ra yêu cầu cần thiết phải tiến hành sắp xếp các tổ dân phố, bản trên địa bàn.

Việc sắp xếp các tổ dân phố, bản nhằm mục tiêu: Bảo đảm quy mô dân số, số hộ phù hợp theo quy định, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở tổ dân phố. Thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước và tổ chức các phong trào tại địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đô thị văn minh, giàu đẹp. Đáp ứng nguyện vọng và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp góp phần tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, tạo thuận lợi trong công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế và các công trình phục vụ dân sinh; thúc đẩy thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách dân tộc, giảm nghèo bền vững, hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm được triển khai đồng bộ, sát thực tiễn hơn, phù hợp với đặc điểm tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán và nguyện vọng của Nhân dân trên địa bàn phường Đoàn Kết.

Từ những lý do và căn cứ nêu trên, việc sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường là cần thiết nhằm bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất; xác định rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, tiêu chí, lộ trình và giải pháp thực hiện; đồng thời tạo cơ sở pháp lý và thực tiễn để địa phương triển khai đồng bộ, thống nhất, phù hợp điều kiện thực tế của phường.

b) Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 (sửa đổi, bổ sung tại Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15);
- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Thông báo số 400-TB/TU ngày 10/6/2026 về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 10/6/2026;
- Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

2. Phương án sắp xếp

Căn cứ vào thực trạng tổ chức các tổ dân phố trên địa bàn, đối chiếu với các tiêu chuẩn, quy định hiện hành và trên cơ sở xem xét toàn diện các yếu tố về quy mô dân số, số hộ, điều kiện địa lý, phân bố dân cư, phong tục tập quán và yêu cầu quản lý tại cơ sở, phương án sắp xếp tổ dân phố, bản được xây dựng cụ thể như sau:

(1) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố số 1 (391 hộ), Tổ dân phố số 2 (223 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 1 (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 614 hộ).

(2) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố số 3 (265 hộ), Tổ dân phố số 4 (161 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 2 (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 426 hộ).

(3) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố số 5 (152 hộ), Tổ dân phố số 6 (132 hộ), Tổ dân phố số 7 (193 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 3 (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 477 hộ).

(4) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố số 8 (135 hộ), Tổ dân phố số 9 (154 hộ), Tổ dân phố số 12 (168 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 4 (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 457 hộ).

(5) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố số 10 (172 hộ), Tổ dân phố số 11 (287 hộ), Tổ dân phố Thành Lập (49 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 5 (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 508 hộ).

(6) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Quyết Tiến 5 (198 hộ), Tổ dân phố Quyết Tiến 6 (245 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 6 (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 443 hộ).

(7) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Quyết Tiến 1 (154 hộ), Tổ dân phố Quyết Tiến 2 (165 hộ), Tổ dân phố Quyết Tiến 3 (247 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 7 (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 566 hộ).

(8) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Quyết Tiến 7 (256 hộ), Tổ dân phố Quyết Tiến 12 (94 hộ), Tổ dân phố Sáo Làn Than (96 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 8 (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 446 hộ).

(9) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Quyết Tiến 8 (112 hộ), Tổ dân phố Quyết Thắng 9 (193 hộ) để thành lập Tổ dân phố số 9 (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 305 hộ).

(10) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Nậm Loỏng 1 (75 hộ), Tổ dân phố Nậm Loỏng 2 (88 hộ), Tổ dân phố Nậm Loỏng 3 (130 hộ), Tổ dân phố Bản Màng (74 hộ) để thành lập Tổ dân phố Nậm Loỏng (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 367 hộ).

(11) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Lùng Thàng (98 hộ), Tổ dân phố Sùng Chô (120 hộ), Tổ dân phố Hồi Lùng (78 hộ), Tổ dân phố Sin Páo Chải (55 hộ) để thành lập Tổ dân phố Sùng Chô (tổng số hộ dân sau sắp xếp là 351 hộ).

(12) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Gia Khâu I (135 hộ), Tổ dân phố Gia Khâu II (114 hộ), Tổ dân phố Seo Pả (125 hộ) để thành

lập Bản Gia Khâu (tổng số hộ dân sau sắp xếp 374 hộ); *(theo quy định, quy mô dân số đối với thôn, bản từ 150 hộ trở lên nên Bản Gia Khâu đã đảm bảo theo quy định)*. Lý do đổi tên tổ dân phố thành tên bản: do nhân dân tại 3 tổ dân phố này chủ yếu đều làm nông nghiệp, với trên 80% là người đồng bào dân tộc Mông, có chung nguồn gốc văn hóa, phong tục, tập quán. Tên gọi “Gia Khâu” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc thành lập Bản Gia Khâu nhằm phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, thuận lợi trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn.

(13) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Suối Thầu (99 hộ), Tổ dân phố Trung Chải (57 hộ), Tổ dân phố Tả Chải (61 hộ) để thành lập Bản Trung Chải (tổng số hộ dân sau sắp xếp 217 hộ); *(theo quy định, quy mô dân số đối với thôn, bản từ 150 hộ trở lên nên Bản Trung Chải đã đảm bảo theo quy định)*. Lý do sắp xếp: về vị trí địa lý: Tổ dân phố Suối Thầu cách Tổ dân phố Cù Nhà La khoảng 4 km, cách Tổ dân phố Trung Chải khoảng 1,5 km; Tổ dân phố Tả Chải cách Tổ dân phố Trung Chải khoảng 1,5 km, trong khi khoảng cách với các tổ dân phố lân cận khác từ 6-8 km, giao thông đi lại khó khăn, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về đặc trưng văn hóa, dân tộc: Nhân dân tại 3 tổ dân phố này chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông sinh sống ổn định từ lâu đời, có sự tương đồng về phong tục, tập quán, tín ngưỡng và bản sắc văn hóa truyền thống; tên gọi “Trung Chải” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc thành lập Bản Trung Chải nhằm phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, thuận lợi trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn.

(14) Lấy nguyên toàn bộ dân số và diện tích của Tổ dân phố Sin Chải (58 hộ), Tổ dân phố Sùng Phài (47 hộ), Tổ dân phố Cấn Câu (41 hộ) để thành lập Bản Sùng Phài (tổng số hộ dân sau sắp xếp 146 hộ). Mặc dù đã thực hiện sắp xếp, tuy nhiên quy mô dân số vẫn chưa bảo đảm theo quy định nhưng không thể tiến hành sắp xếp với tổ dân phố lân cận khác do có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, về đặc trưng văn hóa, dân tộc. Về vị trí địa lý: Tổ dân phố Sin Chải cách Tổ dân phố Sùng Phài khoảng 1 km; Tổ dân phố Sùng Phài cách Tổ dân phố Cấn Câu khoảng 2 km; Các Tổ dân phố Cấn Câu, Sùng Phài, Sin Chải cách Tổ dân phố Trung Chải khoảng 4 - 6 km. Về đặc trưng văn hóa, dân tộc: Nhân dân tại 3 tổ dân phố: Sin Chải, Sùng Phài, Cấn Câu đều là đồng bào dân tộc Dao sinh sống ổn định từ lâu đời, có sự tương đồng về phong tục, tập quán, tín ngưỡng và các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của dân tộc Dao; giao thông đi lại khó khăn, đời sống chủ

yếu sản xuất nông nghiệp; tên gọi “Sùng Phài” đã được sử dụng qua nhiều thế hệ, gắn với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa cộng đồng nơi đây. Việc thành lập Bản Sùng Phài nhằm phù hợp với điều kiện thực tế, thuận lợi cho công tác quản lý, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư, đồng thời góp phần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Dao trên địa bàn.

(15) Giữ nguyên Tổ dân phố Cư Nhà La với 133 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Cư Nhà La thành Bản Cư Nhà La do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía bắc và phía tây giáp Tổ dân phố Suối Thầu khoảng 4 km, phía đông giáp xã Sin Suối Hồ, phía nam giáp Tổ dân phố số 1 phường Tân Phong, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Cư Nhà La chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông sinh sống từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Mông; tên gọi “Cư Nhà La” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc đổi tên thành Bản Cư Nhà La nhằm phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

(16) Giữ nguyên Tổ dân phố Lản Nhì Thàng với 86 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Lản Nhì Thàng thành Bản Lản Nhì Thàng do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía bắc giáp Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn khoảng 5 km, phía đông giáp Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải khoảng 5 km, phía nam giáp Tổ dân phố Séo Xiên Pho khoảng 5 km, phía tây giáp xã Hồng Thu, nằm ở vị trí biệt lập, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Lản Nhì Thàng chủ yếu là đồng bào dân tộc Dao sinh sống từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Dao; tên gọi “Lản Nhì Thàng” đã được sử dụng qua nhiều thế hệ, gắn với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư tại địa phương. Việc đổi tên thành Bản Lản Nhì Thàng nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư trên địa bàn.

(17) Giữ nguyên Tổ dân phố Hồng Thu với 93 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Hồng Thu thành Bản Hồng Thu do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp Tổ dân phố Sin Chải khoảng 25 km, phía tây giáp Tổ dân phố Seo Pả khoảng 8 km, phía nam giáp Tổ dân phố Hồi Lùng khoảng 5 km, phía bắc giáp Tổ dân phố Séo Xiên Pho khoảng 5 km, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Hồng Thu chủ yếu là đồng bào dân tộc Dao sinh sống ổn định từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều nét văn hóa truyền thống,

phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Dao; tên gọi “Hồng Thu” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc đổi tên thành Bản Hồng Thu nhằm phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

(18) Giữ nguyên Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn với 64 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn thành Bản Chiêu Sải Phìn do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp xã Phong Thổ, phía tây giáp xã Hồng Thu, phía nam giáp Tổ dân phố Lán Nhì Thàng khoảng 5 km, phía bắc giáp Tổ dân phố Cung Mù Phìn khoảng 5 km, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn có 100% đồng bào dân tộc Dao sinh sống từ lâu, còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Dao; tên gọi “Chiêu Sải Phìn” đã được sử dụng ổn định qua nhiều thế hệ, gắn với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư địa phương. Việc đổi tên thành Bản Chiêu Sải Phìn nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phù hợp với đặc điểm cộng đồng dân cư trên địa bàn.

(19) Giữ nguyên Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải với 88 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải thành Bản Sỉ Lèng Chải do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp Tổ dân phố Tô Y Phìn khoảng 10 km, phía tây giáp Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn khoảng 10 km, phía nam giáp Tổ dân phố Sáo Xiên Pho khoảng 10 km, phía bắc giáp xã Phong Thổ, nằm ở vị trí biệt lập, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải có 100% đồng bào dân tộc Dao sinh sống từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Dao; tên gọi “Sỉ Lèng Chải” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc đổi tên thành Bản Sỉ Lèng Chải nhằm phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư, đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

(20) Giữ nguyên Tổ dân phố Sáo Xiên Pho với 61 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Sáo Xiên Pho thành Bản Sáo Xiên Pho do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp Tổ dân phố Tô Y Phìn khoảng 10-12 km, phía tây giáp Tổ dân phố Lán Nhì Thàng khoảng 5 km, phía nam giáp Tổ dân phố Hồng Thu khoảng 5 km, phía bắc giáp Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải khoảng 10 km, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Sáo Xiên Pho có 100% đồng bào dân tộc Dao sinh sống ổn định từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều

giá trị văn hóa, phong tục, tập quán truyền thống đặc trưng của dân tộc Dao; tên gọi “Séo Xiên Pho” đã gắn liền với lịch sử hình thành, đời sống văn hóa cộng đồng và được Nhân dân địa phương sử dụng ổn định qua nhiều thế hệ, vì vậy việc đổi tên thành Bản Séo Xiên Pho nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống và phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư tại địa phương.

(21) Giữ nguyên Tổ dân phố Tô Y Phìn với 81 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Tô Y Phìn thành Bản Tô Y Phìn do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp giáp xã Sin Suối Hồ, phía nam giáp Tổ dân phố Sin Chải khoảng 30 km, phía tây giáp Tổ dân phố Sỉ Lèng Chải, Séo Xiên Pho khoảng 10 km, phía bắc giáp xã Phong Thổ, nằm ở vị trí biệt lập, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn; đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Tô Y Phìn có 100% đồng bào dân tộc Mông sinh sống, vẫn còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của đồng bào dân tộc Mông; tên gọi “Tô Y Phìn” đã gắn liền với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa của cộng đồng dân cư qua nhiều thế hệ. Việc đổi tên thành Bản Tô Y Phìn nhằm phù hợp với thực tế cộng đồng dân cư, góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

(22) Giữ nguyên Tổ dân phố Cung Mù Phìn với 141 hộ dân và đổi tên Tổ dân phố Cung Mù Phìn thành Bản Cung Mù Phìn do có yếu tố đặc thù. Về vị trí địa lý: phía đông giáp Tổ dân phố Chiêu Sải Phìn khoảng 5 km, phía Tây và phía nam giáp xã Hồng Thu, phía bắc giáp xã Phong Thổ, nằm ở vị trí biệt lập, địa bàn rộng, dân cư sinh sống phân tán, giao thông đi lại khó khăn, đời sống Nhân dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp. Về văn hóa, dân tộc: Tổ dân phố Cung Mù Phìn chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông, sinh sống từ lâu đời, còn lưu giữ nhiều nét văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán đặc trưng của dân tộc Mông; tên gọi “Cung Mù Phìn” đã được sử dụng ổn định qua nhiều thế hệ, gắn với lịch sử hình thành và đời sống văn hóa cộng đồng dân cư tại địa phương. Việc đổi tên thành Bản Cung Mù Phìn nhằm bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm cộng đồng dân cư trên địa bàn.

Như vậy, sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ dân phố, bản. Phường Đoàn Kết có 22 tổ dân phố, bản (11 tổ dân phố và 11 bản), giảm 26 tổ dân phố (giảm 54,1%).

3. Kết quả lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản

Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường đã được triển khai tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại 48/48 tổ dân phố. Kết quả, có 4.285/6.444 hộ gia

đình tham gia hội nghị lấy ý kiến, đạt 66,5% tổng số hộ gia đình trên địa bàn. Trong đó, nhiều tổ dân phố có tỷ lệ hộ gia đình tham gia đạt trên 80%.

Đối với nội dung Đề án, có 4.283/4.285 đại diện cử tri hộ gia đình tham gia biểu quyết nhất trí, đạt 99,95%. Kết quả trên cho thấy sự đồng thuận, thống nhất rất cao của Nhân dân đối với chủ trương sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường, từ phương án sắp xếp đến tên gọi của các tổ dân phố, bản sau sắp xếp, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Đề án theo đúng lộ trình, kế hoạch đề ra.

4. Hồ sơ sắp xếp tổ dân phố, bản

- Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết;
- Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết;
- Dự thảo Nghị quyết sắp xếp, đổi tên các tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết.

Trên đây là Tờ trình về việc sắp xếp, đổi tên các tổ dân phố, bản trên địa bàn phường Đoàn Kết. Ủy ban nhân dân phường Đoàn Kết kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Các đại biểu HĐND phường;
- Phòng Văn hóa - Xã hội phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Đại Thắng